TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2024/DS-ST
Ngày 30 - 5 - 2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Đoàn

Ông Tạ Thanh Bự

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 205/2024/TLST-DS ngày 0 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Ấp CN, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Bà Đoàn Thị U; địa chỉ cư trú: Ấp CN, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Huỳnh Thị T trình bày: Trước đây, chị làm chủ hụi, bà U có tham gia chơi trong dây hụi 2.000.000đ, mở ngày 15/11/2018 âl, mỗi tháng khui 02 lần, dây hụi gồm 46 phần, bà U tham gia 02 phần. Quá trình chơi hụi một thời gian bà U hốt lần lượt hết 02 phần hụi với số tiền bao nhiêu chị không nhớ. Sau khi hốt hụi, bà U đóng hụi đến kỳ thứ 38 thì ngưng. Số tiền bà U nợ chị là (08 kỳ x 2.000.000đ) x 02 = 32.000.000đ. Nay chị yêu cầu bà U trả số tiền 32.000.000đ.

Đối với bà Đoàn Thị U đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Huỳnh Thị T khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị U là vụ kiện tranh chấp hụi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tung: Chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T, bà U.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc các đương sự có tham gia chơi hụi và bà U còn nợ tiền hụi chị T 32.000.000đ là thực tế có xãy ra. Xét thấy: Chị T là chủ hụi với vai trò bảo lãnh cho các hụi viên tham gia chơi hụi, còn bà U là hụi viên. Trong quá trình chơi hụi, nếu có hụi viên hốt hụi xong mà không thực hiện nghĩa vụ đóng hụi thì với vai trò là chủ hụi chị T phải đóng hụi thay cho hụi viên. Như vậy, trong quá trình chơi hụi bà U sau khi hốt hụi không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng hụi cho chị T. Với vai trò là chủ hụi, chị T phải thực hiện nghĩa vụ đóng hụi thay của bà U đối với các hụi viên khác. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Đối với bà U: Mặc dù đã biết được nội dung, yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng bà không có ý kiến, không đưa ra chứng cứ chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để xét xử là phù hợp với khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét về án phí dân sự: Bà U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 91 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị T.

1. Buộc bà Đoàn Thị U phải có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị T số tiền là 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng).

2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Chị Huỳnh Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị T 800.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001004 ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3.2. Bà Đoàn Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.600.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh